

Số: 187 /BC-THQT

Bắc Sơn, ngày 25 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2023 -2024

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Tiểu Quang Trung

2. Địa chỉ: Số 312 Cự Viên, Bắc Sơn, Kiến An, Hải Phòng

3. Website: <https://thquangtrung.haiphong.edu.vn>

4. Loại hình: Trường Tiểu học công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND quận Kiến An.

5. Sứ mệnh, Tầm nhìn, Mục tiêu.

Sứ mệnh: Tạo dựng môi trường thân thiện, hợp tác, chia sẻ cùng tiến bộ, năng động, sáng tạo, có trách nhiệm và chất lượng cao

Tầm nhìn: Có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội, học sinh được phát triển trong môi trường thân thiện, hiện đại

Mục tiêu chung: Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

6. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Người đại diện pháp luật: Nguyễn Thị Lan. Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Số 312, Cự Viên, Bắc Sơn, Kiến An, Hải Phòng

Số điện thoại: 0838222613

- Trường Tiểu học Quang Trung được thành lập theo Quyết định số 88/QĐ-UB ngày 25/6/1996 Quyết định của Ủy ban nhân dân quận Kiến An. Trường được xây dựng trên địa bàn khu dân cư Cự Viên, phường Bắc Sơn và mang tên người anh hùng dân tộc Quang Trung, học sinh của trường chủ yếu là con em nhân dân trên địa bàn phường. Trường có 01 điểm trường, với diện tích 1894,77 m².

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

TT	Nội dung	TS	Trình độ đào tạo				Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp		
			TS	ĐH	CD	TC	IV	III	II	T	K	TB
	Tổng số GV, CBQL và NV	22	01	19	01	01	02	09	07			

TT	Nội dung	TS	Trình độ đào tạo				Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp		
			TS	ĐH	CD	TC	IV	III	II	T	K	TB
I	Giáo viên	18		17	01							
1	GVVH	12										
2	Ngoại ngữ	01									1	
3	Âm nhạc	01									1	
4	Mỹ Thuật	01									1	
5	Dạy các môn	03										
II	Cán bộ quản lý	02	01	01								
1	Hiệu trưởng	01								1		
2	P. Hiệu trưởng	01								1		
III	Nhân viên	02										
1	Nhân viên văn thư	01				01						
2	Nhân viên kế toán	01		01								

2.Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

Hiệu trưởng: Phòng GD&ĐT đánh giá : Tốt

Tổng số giáo viên và phó hiệu trưởng: 19 người (trong đó Tốt: 12/19 = 63,1%; Khá 36,9/19= 47,9%; TB: 0 = 0%.

3.Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

Hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên: 22 /22 = 100% trong đó BGH:02, GV: 18, Nhân viên: 02.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Các hạng mục công trình	Số lượng			
		Tổng số	Kiên cố	Bán kiên cố	Nhờ, mượn tạm
1	Khối phòng học tập				
1.1	Phòng học	15	15	0	
1.2	Phòng học bộ môn Âm nhạc	0	0	0	

TT	Các hạng mục công trình	Số lượng			
		Tổng số	Kiên cố	Bán kiên cố	Nhờ, mượn tạm
1.3	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	0	0	0	
1.4	Phòng học bộ môn Khoa học - công nghệ	0	0	0	
1.5	Phòng học bộ môn Tin học	1	1	1	
1.6	Phòng học đa chức năng	0	0	0	
2	Khối phòng hỗ trợ học tập				
2.1	Thư viện	1	1		
2.2	Phòng thiết bị giáo dục	0	0		
2.3	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập				
2.4	Phòng Đội Thiếu niên	1	1		
2.5	Phòng truyền thống	0	0		
3	Khối phụ trợ				
3.1	Phòng họp	1	1		
3.2	Phòng Y tế trường học	1	1		
3.3	Nhà kho	0	0		
3.4	Khu để xe học sinh	1	1		
3.5	Khu vệ sinh học sinh	5	5		
3.6	Phòng giáo viên	1	1		
3.7	Phòng nghỉ giáo viên	0	0		
3.8	Nhà công vụ cho giáo viên	0			
4	Khu sân chơi, thể dục thể thao				
4.1	Sân trường	1			
4.2	Sân thể dục thể thao	0			
4.3	Nhà đa năng	0			
5	Tổng diện tích đất (m²)	1894.77 (m²)			
6	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	500(m²)			
7	Diện tích các phòng	905.64(m²)			
7.1	Diện tích phòng học (m ²)	840(m²)			
7.2	Diện tích phòng Thư viện (m ²)	29.64(m²)			

7.3	Diện tích phòng Ngoại ngữ	0			
7.4	Diện tích phòng Tin học	36(m ²)			
8	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: Bộ)	11			
8.1	Tổng số TBDH TT hiện có theo quy định	11			
8.1.1	Khối lớp 1	4			
8.1.2	Khối lớp 2	4			
8.1.3	Khối lớp 3	3			
8.1.4	Khối lớp 4	0			
8.1.5	Khối lớp 5	0			
8.2	Tổng số TBDH TT còn thiếu so theo quy định	4			
8.2.1	Khối lớp 1	0			
8.2.2	Khối lớp 2	0			
8.2.3	Khối lớp 3	0			
8.2.4	Khối lớp 4	2			
8.2.5	Khối lớp 5	2			
9	Tổng số máy tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị	23			
10	Tổng số thiết bị dùng chung				
10.1	Ti vi	15			
10.2	Cát sét	0			
10.3	Máy chiếu	1			
11	Nguồn nước sinh hoạt hợp VS	X			
12	Nguồn điện lưới	X			
13	Kết nối Internet	X			
14	Trang Thông tin điện tử(website) của trường	X			
15	Tường rào	X			

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia Nhà trường tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng

Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

* Kết quả môn học và hoạt động giáo dục

KẾT QUẢ GIÁO DỤC	TS	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Tỉ lệ HT
<i>1. Kết quả học tập</i>							
<i>1. Tiếng Việt</i>	406	116	79	74	72	65	100%
Hoàn thành tốt	286	75	57	56	50	48	
Hoàn thành	120	41	22	18	22	17	
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	
<i>2. Toán</i>	406	116	79	74	72	65	100%
Hoàn thành tốt	310	77	68	60	51	54	
Hoàn thành	96	39	11	14	21	11	
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	
<i>3. Đạo đức</i>	406	116	79	74	72	65	100%
Hoàn thành tốt	310	82	63	61	56	48	
Hoàn thành	96	34	16	13	16	17	
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	
<i>4. Tự nhiên và Xã hội</i>	269	116	79	74	0	0	100%
Hoàn thành tốt	198	82	64	52	0	0	
Hoàn thành	71	34	15	22	0	0	
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	
<i>5. Khoa học</i>	137	0	0	0	72	65	100%
Hoàn thành tốt	103	0	0	0	52	51	
Hoàn thành	36	0	0	0	22	14	
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	
<i>6. Lịch sử và Địa lý</i>	137	0	0	0	72	65	100%
Hoàn thành tốt	101	0	0	0	49	52	
Hoàn thành	36	0	0	0	23	13	
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	
<i>7. Âm nhạc</i>	406	116	79	74	72	65	100%
Hoàn thành tốt	282	82	57	54	52	37	
Hoàn thành	124	34	22	20	20	28	
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	

8. <i>Mĩ thuật</i>	406	116	79	74	72	65	100%
Hoàn thành tốt	269	79	55	51	53	31	
Hoàn thành	137	37	24	23	19	34	
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	
9. <i>Hoạt động trải nghiệm</i>	341	116	79	74	72	0	100%
Hoàn thành tốt	256	88	62	55	51	0	
Hoàn thành	85	28	17	19	12	0	
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	
10. <i>Thủ công, Kỹ thuật</i>	65	0	0	0	0	65	100%
Hoàn thành tốt	44	0	0	0	0	44	
Hoàn thành	21	0	0	0	0	21	
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	
11. <i>Thể dục (GDTC)</i>	406	116	79	74	72	65	100%
Hoàn thành tốt	308	87	67	53	53	48	
Hoàn thành	98	29	12	21	19	17	
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	
12. <i>Ngoại ngữ</i>	406	116	79	74	72	65	100%
Hoàn thành tốt	279	85	60	54	48	32	
Hoàn thành	127	31	19	20	24	32	
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	
13. <i>Tin học</i>	406	116	79	74	72	65	100%
Hoàn thành tốt	310	88	67	56	58	41	
Hoàn thành	96	28	12	18	14	23	
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	
14. <i>Công nghệ</i>	146	0	0	74	72	0	100%
Hoàn thành tốt	113	0	0	55	58	0	
Hoàn thành	33	0	0	19	14	0	
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	

* Đánh giá Năng lực, phẩm chất theo TT27 đối với các lớp 1,2,3,4

- Năng lực chung:

Khố i	Sĩ số	Tự chủ và tự học						Giao tiếp và hợp tác						Giải quyết vấn đề và sáng tạo					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	TL	S L	TL	S L	T L	SL	TL	S L	TL	S L	T L	SL	TL	S L	TL	S L	T L
1	11 6	81	69. 8	35	30. 2	0	0	81	69. 8	35	30. 2	0	0	80	69	36	31	0	0
2	79	62	78. 5	17	21. 5	0	0	66	83. 5	13	16. 5	0	0	55	69. 6	24	30. 4	0	0
3	74	58	78. 4	16	21. 6	0	0	67	90. 5	7	9.5	0	0	59	79. 7	15	20. 3	0	0
4	72	54	75	18	25	0	0	53	73. 6	19	26. 4	0	0	54	75	18	25	0	0
Tổng g	34 1	25 5	74. 8	86	25. 2	0	0	26 7	78. 3	74	21. 7	0	0	24 8	72. 7	93	27. 3	0	0

- Năng lực đặc thù

Khối	Sĩ số	Ngôn ngữ			Tính toán			Khoa học			Công nghệ			Tin học			Thẩm mĩ			Thể chất		
		T	Đ	C C G	T	Đ	C C G	T	Đ	C C G	T	Đ	C C G	T	Đ	C C G	T	Đ	C C G	T	Đ	C C G
		SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	S L	SL	SL	SL	SL	SL	S L	SL	S L
1	116	78	38	0	81	35	0	84	32	0	0	0	0	0	0	0	84	3 2	0	9 7	1 9	0
2	79	62	17	0	66	13	0	62	17	0	0	0	0	0	0	0	57	2 2	0	7 3	6	0
3	74	56	18	0	59	15	0	55	19	0	57	17	0	5 6	1 8	0	54	2 0	0	6 0	1 4	0
4	72	46	26	0	56	16	0	60	12	0	61	11	0	6 0	1 2	0	60	1 2	0	6 1	1 1	0
Tổng	341	242	98	0	262	79	0	261	80	0	118	28	0	11 6	3 0	0	255	8 6	0	291	5 0	0

* Đánh giá Năng lực, phẩm chất theo TT22 đối với lớp 5

- Năng lực

Khối	Sĩ số	Tự phục vụ, tự quản			Hợp tác			Tự học và giải quyết vấn đề		
		Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
		SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL
5	65	55	10	0	49	16	0	51	14	0

- Phẩm chất

Khối	Sĩ số	Chăm học, chăm làm			Tự tin, trách nhiệm			Trung thực, kỷ luật			Đoàn kết, yêu thương		
		Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
		SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL
5	65	40	24	0	48	16	0	56	8	0	59	5	0

+ HS hòa nhập có hồ sơ: 06 học sinh (Khối 1: 3HS; khối 4: 3 HS; khối 5: 1 HS)

Miễn năng lực: 0 học sinh; Miễn phẩm chất: 0 HS.

+ **Kết quả chuyển lớp, hoàn thành chương trình Tiểu học:**

- Kết quả chuyển lớp: 341/341 HS (tỉ lệ 100%)

- Kết quả hoàn thành chương trình Tiểu học: 65/65(tỉ lệ 100%)

+ **Kết quả khen thưởng cuối năm:**

Tổng số lượt HS được HT tặng giấy khen: **280 HS** (tỉ lệ 68,9%), trong đó:

- Học sinh xuất sắc: **185 HS** (tỉ lệ 45,5%)

+ Khen thưởng: Học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập, rèn luyện và Học sinh có thành tích trong môn học: **95 em**

+ Khen thưởng **20** em tích cực tham gia các hoạt động đội và hoạt động văn hóa văn nghệ của nhà trường.

+ **380** em được khen thưởng danh hiệu Châu ngoan Bác Hồ.

- **Kết quả học sinh đạt tham gia và đạt giải các cấp:**

01 HS đạt giải B cuộc thi vẽ tranh “ Hải Phòng tỏa sáng miền di sản”

01 HS đạt giải B cuộc thi Sơn ca cấp quận.

01 HS đạt huy chương đồng môn điền kinh Hội khỏe Phù Đổng cấp quận

01 học sinh đạt giải B cuộc thi: “Tuyên truyền kể chuyện sách báo”

Sân chơi trí tuệ Rung chuông vàng: Kết quả học sinh đạt giải cao: Khối 1: 40 HS; khối 2: 24 HS, Khối 3: 15 HS; Khối 4: 37 HS; Khối 5: 15 HS

Cuộc thi “ Giới thiệu cuốn sách tôi yêu” cấp trường có: 01 khối giải Nhất, 02 lớp giải Nhì, 02 lớp giải Ba.

Sân chơi Trạng Nguyên Tiếng Việt có 60 học sinh đạt giải cao

2. Kết quả về giáo viên:

+ Có 06 thầy cô giáo đạt danh hiệu Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp quận

+ Có 18 thầy cô giáo đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp trường.

+ Có 8 thầy cô giáo đạt giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường

+ 03 cô giáo đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp quận.

+ 17 đ/c đạt LĐTĐ cấp quận.

- Trong năm học nhà trường có 03 sáng kiến kinh nghiệm cấp quận được hội đồng đánh giá sáng kiến cấp quận đánh giá xếp loại: 02 sáng kiến xếp loại xuất sắc, 01 sáng kiến xếp loại Giỏi, được áp dụng có hiệu quả trong quản lý và dạy học của nhà trường.

3. Tập thể:

- Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Tập thể đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

TT	Nội dung	Tổng thu	Tổng chi
1	Nguồn quản lý ngoài giờ	800,255,000	800,255,000
1.1	Chi giáo viên giảng dạy và giáo viên phụ trách lớp học	600,191,250	
1.2	Chi công tác quản lý, chỉ đạo	184,058,650	
1.3	Thuế	16,005,100	
2	Tiếng Anh nước ngoài	350,950,000	350,950,000
2.1	Trả về trung tâm liên kết	298,307,500	
2.2	Chi công tác thu của GVCN	10,528,500	
2.3	Chi công tác quản lý, chỉ đạo	24,566,500	
2.4	Tăng cường CSVC	16,494,650	
2.5	Thuế	1,052,850	
3	Kỹ năng sống	246,984,000	246,984,000
3.1	Trả về trung tâm liên kết	207,466,560	
3.2	Chi công tác thu của GVCN	7,409,520	
3.3	Chi công tác quản lý, chỉ đạo	19,758,720	
3.4	Tăng cường CSVC	11,558,851	
3.5	Thuế	790,349	
4	Tin học	136,368,000	136,368,000
4.1	Trả về trung tâm liên kết	109,094,400	
4.2	Tăng cường CSVC	10,363,968	
4.3	Chi công tác thu của GVCN	4,091,040	
4.4	Chi công tác quản lý, chỉ đạo	12,273,120	
4.5	Thuế	545,472	
5	Tiếng Anh tự chọn (GV Việt Nam)	219,600,000	219,600,000
5.1	Trả về trung tâm liên kết	175,680,000	
5.2	Tăng cường CSVC	16,689,600	
5.3	Chi công tác thu của GVCN	6,588,000	
5.4	Chi công tác quản lý, chỉ đạo	19,764,000	
5.5	Thuế	878,400	
6	Chăm nuôi bán trú	257,740,000	257,740,000
6.1	Dư kỳ trước chuyển sang	0	

6.2	Chi lương giáo viên trông trưa, phục vụ	97,941,200	
6.3	Chi công tác quản lý, chỉ đạo	38,661,000	
6.4	Chi lương nấu ăn	108,250,800	
6.5	Chi công tác thu của GVCN	7,732,200	
6.6	Thuế	5,154,800	
6.7	Phí	0	
7	Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú (đối với HS ăn bán trú)	53,800,000	53,800,000
8	Nước uống	35,870,000	35,870,000
9	Ăn	897,792,000	897,792,000
10	Dạy học 2 buổi trên ngày	90,030,000	90,030,000
	Dư năm trước chuyển sang	0	
11	Quỹ vòng tay bè bạn	19,950,000	19,950,000
13	Ngân sách		3,243,931,287
13.1	KP thường xuyên		3,225,791,287
13.3	KP không thường xuyên		17,600,000

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác tư tưởng chính trị:

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ giáo viên nhằm nâng cao nhận thức về trách nhiệm, ý thức nghề nghiệp. Nắm bắt các chủ trương chính sách của giáo dục, nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ giáo viên, học sinh.

- Tuyên truyền vận động cán bộ giáo viên tích cực tham gia các hoạt động của ngành và địa phương thông qua đợt bồi dưỡng chuyên môn, thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm.

- Thực hiện Chỉ thị 05- CT/TW ngày 15/05/2016 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng. Tổ chức học tập, trang bị cho đội ngũ CBGV nhà trường những nội dung cơ bản về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. 100% tham gia cuộc thi trực tuyến “*Hải Phòng làm theo lời Bác*”; 01 đồng chí PHT tham gia viết bài cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Cán bộ- đảng viên nghiêm túc sửa chữa khuyết điểm tồn tại chỉ ra sau Hội nghị kiểm điểm.

- Xây dựng tập thể nhà giáo đoàn kết, đồng thuận. Triển khai thực hiện nghiêm túc “*Quy chế dân chủ trong nhà trường*” cùng thảo luận để xây dựng kế hoạch và quy chế cơ quan. Quán triệt tới CB-GV các cuộc vận động của ngành, quan tâm rèn luyện phẩm chất đạo đức nhà giáo.

- Tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào “*Xây dựng trường học thân thiện-học sinh tích cực*”. Tạo cảnh quan môi trường giáo dục an toàn, thân thiện. Giáo dục học sinh tích cực tham gia bảo vệ môi trường, công trình công cộng và giữ vệ sinh cá nhân.

- Tuyên truyền cán bộ giáo viên học sinh sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật, học sinh cam kết thực hiện ATGT thông qua buổi họp hội đồng, phát thanh măng non.

- Tổ chức kí cam kết thực hiện nhiệm vụ về: quy chế cơ quan, quy chế chuyên môn, quy định về đạo đức nhà giáo, những điều cấm giáo viên không được làm được quy định tại Điều lệ Trường Tiểu học.

- Đăng kí và giao ước thi đua giữa cá nhân - tổ khối - công đoàn trường - nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ.

2. Đổi mới công tác quản lý:

*** Công tác chỉ đạo:**

- Chỉ đạo quán triệt sâu sắc tới CB - GV thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ được giao. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo các hoạt động trong nhà trường phù hợp với thực tế, phân công nhiệm vụ cụ thể rõ ràng.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách, chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch, chủ trương của nhà trường được thống nhất trong Hội nghị CBVC-NLĐ, kế hoạch cụ thể được bàn bạc công khai từ cấp ủy chi bộ – BGH, và hội đồng nhà trường. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo thường xuyên, kịp thời từ PGD đến trường, từ trường đến tổ khối.

- Quản lý chuyên môn: Bám sát yêu cầu chỉ đạo, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối 1, 2, 3, 4 bộ sách “*Kết nối tri thức với cuộc sống*”; chương trình hiện hành đối với khối 5. GV tổ khối đã xây dựng được kế hoạch dạy học của khối, lớp, bám sát văn bản chỉ đạo, phù hợp chủ động với tình hình thực tế.

- Quán triệt tới các tổ khối thực hiện đổi mới PPDH vận dụng linh hoạt phương pháp hình thức tổ chức dạy học phát huy năng lực dạy học, tạo không khí giờ học vui thân thiện, tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, phát triển năng lực cho học sinh.

- Đánh giá học sinh theo Thông tư 27 đối với học sinh khối 1, 2, 3, 4; thông tư 22 đối với học sinh khối 5. Động viên kịp thời sự tiến bộ của học sinh, từ đó

khích lệ học sinh cố gắng trong học tập và rèn luyện.

** Công tác bồi dưỡng đội ngũ:*

- Đánh giá tình hình đội ngũ, phân loại đối tượng. Sắp xếp đội ngũ CB - GV phù hợp với năng lực chuyên môn, phân công rõ nhiệm vụ. Phân công giáo viên cốt cán trong nhà trường kèm cặp, bồi dưỡng giáo viên mới vào nghề về kiến thức chuyên môn, kỹ năng lên lớp. Sử dụng đội ngũ một cách hợp lý lấy hiệu quả công việc để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

- Năm học 2023-2024 là năm học thứ tư thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhà trường thành lập Tổ bộ môn lựa chọn SGK lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và đã lựa chọn bộ sách thực hiện giảng dạy lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 trong năm học 2023-2024: “Kết nối tri thức với cuộc sống.” 100% giáo viên nhà trường tham gia đầy đủ việc bồi dưỡng các Mô đun của chương trình Giáo dục phổ thông 2018 dưới các hình thức khác nhau.

- Tăng cường công tác dự giờ, sau mỗi lần dự giờ, BGH trao đổi rút kinh nghiệm với GV trong cách cung cấp KT, rèn kỹ năng, lựa chọn phương pháp hình thức tổ chức dạy học trực tuyến sao cho đạt kết quả cao.

- Chấn chỉnh kỷ cương, nề nếp và tác phong nhà giáo, đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện tiêu cực, vi phạm đạo đức nhà giáo.

** Công tác kiểm tra nội bộ:*

- Xây dựng và triển khai kế hoạch KTNB cụ thể, hàng tháng kiểm tra hoạt động chuyên môn và kiểm tra chuyên đề các hoạt động của nhà trường, kiểm tra định kỳ kết hợp với kiểm tra đột xuất, tăng cường kiểm tra hoạt động giảng dạy ở các môn học. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban kiểm tra nội bộ.

- Phát huy vai trò của khối trưởng, trưởng các bộ phận công tác và Tổng phụ trách đội trong việc tự kiểm tra, tổ chức kiểm tra chéo các hoạt động, các thành viên thuộc phạm vi quản lý của mình.

- Phát huy vai trò của Ban Thanh tra nhân dân trong việc giám sát mọi hoạt động của nhà trường, vai trò tự kiểm tra đánh giá của từng cán bộ, viên chức.

- Tăng cường tự kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh và các công tác khác như công tác chăm nuôi Bán trú, công tác An ninh an toàn trường học, an toàn giao thông, thực hiện mô hình Cổng trường an toàn, công tác Cảnh quan vệ sinh môi trường,....

** Công tác thi đua:*

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý chỉ đạo tổ chức thực hiện các hoạt động trong nhà trường; chấn chỉnh nề nếp, kỷ cương.

- Phối hợp với Công đoàn trong việc tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc

vận động lớn của ngành: Thi đua Dạy tốt – Học tốt chào mừng ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 và ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12. Xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể tới cán bộ giáo viên trong cuộc họp hội đồng và đánh giá rút kinh nghiệm sau đợt thi đua.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, quan tâm xây dựng và nhân rộng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, giữ vững và phát huy các danh hiệu, các thành tích đã đạt được trong năm học 2023-2024.

- Thi đua xây dựng các tổ chức đoàn thể, Hội đồng sư phạm vững mạnh, đoàn kết. Thực hiện tốt cuộc vận động “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”, “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”, “Gia đình nhà giáo văn hoá”.

- 100% giáo viên tham gia tốt đợt thi đua chào mừng 20/10; 20/11, 8/3 và các hoạt động khác trong nhà trường.

3. Công tác chuyên môn:

- * Thực hiện chương trình và công tác dạy- học trong nhà trường.

- Thực hiện đúng chương trình giáo dục Tiểu học, bám sát chuẩn KT- KN triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 - Bộ sách “ Kết nối tri thức với cuộc sống”, chương trình hiện hành lớp 5.

- Căn cứ diễn biến tình hình dịch bệnh cũng như điều kiện thực tế của trường, điều chỉnh kế hoạch dạy học, sắp xếp bố trí thời khoá biểu phù hợp, thực hiện theo tinh thần chỉ đạo của các cấp quản lý giáo dục.

- Cập nhật việc Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng nhẹ nhàng, thân thiện, khích lệ động viên học sinh bộc lộ và phát triển năng lực, phẩm chất trong quá trình học tập. Lồng ghép giáo dục đạo đức lối sống kỹ năng sống cho học sinh thông qua các bài học. Sử dụng hiệu quả các phương tiện dạy học hiện có.

Trên đây là Báo cáo kết quả thường niên năm học 2023-2024 (Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) của trường Tiểu học Quang Trung./.

*** Nơi nhận:**

- Gửi bản điện tử:
- PGD&ĐT (B/c);
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
QUANG TRUNG
Nguyễn Thị Lan

